

## BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

### I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

#### 1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: Luận cứ khoa học về tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam

- Mã số nhiệm vụ: KC.09.09/16-20

- Thuộc Chương trình: Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, Mã số: KC.09/16-20.

#### 2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Xác lập được cơ sở khoa học, tổ chức không gian, xây dựng mô hình và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể:

(1) Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức không gian và mô hình phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam;

(2) Tổ chức không gian phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam;

(3) Xây dựng được các mô hình và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS Trương Quang Hải

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.400 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.400 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

**6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng**

Bắt đầu: tháng 9/2017

Kết thúc: tháng 8/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

**7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ gồm:**

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trương Quang Hải	GS.TS	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN
2	Giang Văn Trọng	ThS	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN
3	Tạ Hoà Phương	GS.TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
4	Hoàng Thị Thu Hương	TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
5	Đỗ Thị Thanh Hoa	TS	Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch
6	Nguyễn Thị Hà Thành	TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
7	Nguyễn Hữu Duy	TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
8	Nguyễn Đức Minh	ThS	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN
9	Lưu Đức Hải	TS	Viện Chiến Lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10	Vũ Kim Chi	TS	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

STT	Tên sản phẩm (dăng ký)	Đánh giá (Xuất sắc/Đạt/Không đạt)		
		Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
1	Báo cáo về Cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức không gian và mô hình phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam	Đủ	Đủ	Đạt
2	Báo cáo Kết quả hệ thống hóa, phân hạng và đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam	Đủ	Đủ	Đạt
3	Báo cáo Đánh giá tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch			

	theo các tiêu chí phát triển bền vững, các mô hình du lịch hiện có, khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam	Đủ	Đủ	Đạt
4	Bộ Bản đồ tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam và một số khu vực trọng điểm	Đủ	Đủ	Đạt
5	Mô hình phát triển du lịch bền vững cho một số khu vực lựa chọn	Đủ	Đủ	Đạt
6	Báo cáo về Các giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam	Đủ	Đủ	Đạt
7	Hệ thống Cơ sở dữ liệu trên nền GIS	Đủ	Đủ	Đạt
8	Báo cáo khoa học tổng hợp và báo cáo tóm tắt của đề tài	Đủ	Đủ	Đạt
9	Công bố: - 03 bài báo quốc tế có uy tín; - 11 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.	Vượt (02 bài tạp chí quốc tế; 05 bài báo khoa học trong nước)	Đủ	Đạt
10	Đào tạo: - 04 thạc sĩ; - Hỗ trợ đào tạo 03 nghiên cứu sinh.	Vượt (01 thạc sĩ và 01 NCS)	Đủ	Đạt

## 1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Các kết quả đánh giá thành phần (địa chất - địa mạo, sinh vật và văn hóa) và tổng hợp về tài nguyên du lịch	12/2020	Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Viện Chiến lược phát triển	
2	Bộ bản đồ và cơ sở dữ liệu về tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam và một số khu vực trọng điểm	12/2020	Viện Chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN	
3	Báo cáo về các giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam.	12/2020	Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch	

			Viện Chiến lược phát triển	
4	Mô hình phát triển du lịch bền vững cho Tp. Đồng Hới và huyện đảo Lý Sơn	12/2020	Phòng Văn hóa tại Tp. Đồng Hới và huyện đảo Lý Sơn	
5	Các sản phẩm khoa học dạng II và Báo cáo tổng hợp	12/2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tỉnh/thành phố ven biển	

### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã đúc rút và xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức không gian và mô hình phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam;
- Hệ thống hóa, phân hạng và đánh giá tài nguyên địa chất - địa mạo, sinh vật và văn hóa phục vụ phát triển du lịch;
- Đánh giá tổng hợp các nguồn tài nguyên du lịch và tiềm phát triển du lịch theo loại hình và theo không gian;
- Phân tích thực trạng phát triển du lịch và Dự báo về thị trường du lịch, xu thế phát triển du lịch Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam trong bối cảnh mối liên hệ nội vùng, liên kết vùng và hội nhập quốc tế;
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ bền vững phát triển bền vững du lịch cho khu vực ven biển biển đảo Việt Nam và vận dụng tại Tp. Đồng Hới và huyện đảo Lý Sơn;
- Thành lập bộ Bản đồ và cơ sở dữ liệu tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam và 5 khu vực trọng điểm;
- Xây dựng mô hình phát triển tổ chức không gian và quản lý du lịch bền vững cho Tp. Đồng Hới và huyện đảo Lý Sơn
- Đề xuất có cơ sở khoa học và thực tiễn hệ thống giải pháp phát triển du lịch biển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

- a) Hiệu quả kinh tế
- Kết quả điều tra, phân hạng và đánh giá tài nguyên du lịch góp phần xác định rõ

giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn của các di sản địa chất, di sản địa mạo và cảnh quan, các hệ sinh thái đặc thù có giá trị Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam cho phát triển du lịch;

- Tổ chức không gian du lịch biển quy mô toàn quốc và cấp vùng với phương pháp tiếp cận địa lý tổng hợp và hệ thống làm cơ sở thu hút đầu tư, phát triển kinh tế của các địa phương;

- Đánh giá phát triển du lịch bền vững, đánh giá tổng hợp tiềm năng du lịch khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam góp phần xác định khu vực ưu tiên đầu tư phát triển, thông qua việc xây dựng các mô hình, thực thi các giải pháp tổng thể và cụ thể phát triển du lịch toàn Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam, các khu vực trọng điểm sẽ góp phần khai thác có hiệu quả, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch có hiệu quả và bền vững

#### b) Hiệu quả xã hội

Kết quả đề tài đáp ứng các yêu cầu khoa học đã đặt ra, có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt đối với công cuộc phát triển kinh tế du lịch và bảo vệ môi trường Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam.

- Xây dựng luận cứ đầy mạnh phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam, đem lại hiệu quả kinh tế, thu hút đầu tư, tăng thu nhập của doanh nghiệp, nâng cao mức sống dân cư, góp phần xóa đói, giảm nghèo, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội Khu vực ven biển và biển đảo Việt Nam, địa bàn có ý nghĩa chiến lược trọng yếu về cả địa chính trị, kinh tế xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng đối với cả nước;

- Phát triển du lịch theo hướng bền vững, kết hợp tốt giữa phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa, hạn chế được những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

#### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

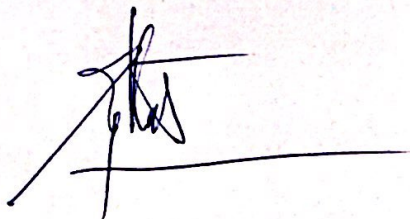
Giải thích lý do: Các sản phẩm khoa học và công nghệ chính của nhiệm vụ đều

đạt yêu cầu về số lượng, khối lượng và chất lượng so với hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ. Sản phẩm dạng III vượt trội so với đặt hàng.

Chủ nhiệm nhiệm vụ cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**GS.TS Trương Quang Hải**

**VIỆN TRƯỞNG**



**GS.TS Phạm Hồng Tung**